

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Đoàn Đào

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã.

b) Xác định rõ các nhiệm vụ, nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; bảo đảm thực hiện đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của xã.

c) Nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện chính sách dân số; góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP phải được tiến hành nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Tăng cường phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc xã, Trạm Y tế, các thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị định

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về dân số bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của xã và từng nhóm đối tượng, địa bàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp; chú trọng tuyên truyền các chính sách, quy định mới về dân số để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân biết, thực hiện.

2. Triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ và dịch vụ về dân số

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám sàng lọc trước sinh; vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ em theo phạm vi, đối tượng và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

c) Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động khám, sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo phương thức, lộ trình và đối tượng ưu tiên quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

d) Thực hiện, phối hợp thực hiện các chính sách, chế độ đối với cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; rà soát, kiện toàn và tạo điều kiện để cộng tác viên dân số thực hiện tốt nhiệm vụ tại cộng đồng.

đ) Tuyên truyền, vận động nam, nữ trong độ tuổi kết hôn thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy định tại Điều 20 Luật Dân số; chú trọng cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng ngừa các bệnh có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và thế hệ tương lai.

e) Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người cao tuổi và gia đình thực hiện các biện pháp tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật; tổ chức theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn xã theo quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn về triển khai

a) Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về

chính sách, chế độ và nhiệm vụ của cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức hướng dẫn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác dân số cho cán bộ, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác dân số tại cộng đồng; tập trung vào truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

c) Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho lực lượng công chức chuyên môn, cán bộ Y tế thôn, cộng tác viên dân số, người trực tiếp chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và các lực lượng tham gia công tác dân số tại cộng đồng.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Rà soát các văn bản, kế hoạch, chương trình và nội dung có liên quan đến công tác dân số thuộc phạm vi quản lý, tổ chức thực hiện của UBND xã để bảo đảm phù hợp với Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định.

5. Kiểm tra việc thi hành Nghị định

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn xã; tập trung kiểm tra việc tuyên truyền, triển khai chính sách dân số, cung cấp và tiếp cận các dịch vụ dân số, hoạt động của mạng lưới cộng tác viên dân số và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thực hiện từ tháng 9 năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Các nhiệm vụ được triển khai thường xuyên, liên tục theo tiến độ thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách của xã.

2. Chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện công tác dân số theo quy định của pháp luật.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về dân số trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu triển khai các nhiệm vụ về dân số thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với Trạm Y tế xã rà soát, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số; theo dõi hoạt động của cộng tác viên dân số tại các thôn, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

d) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, hoạt động về dân số; tham mưu UBND xã thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp trên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

2. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chính sách, dịch vụ về dân số; chú trọng vận động phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh, gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh và nam, nữ trong độ tuổi kết hôn thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho cộng tác viên dân số; phối hợp rà soát, cập nhật thông tin, số liệu dân số và thực hiện các hoạt động dân số tại cộng đồng.

d) Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng cho cộng tác viên dân số và người chăm sóc tại gia đình.

đ) Phối hợp tổ chức hoặc cử cán bộ, cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác dân số do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

e) Tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện các hoạt động chuyên môn về dân số, báo cáo Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tham mưu, tổng hợp, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp rà soát các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND xã có liên quan đến công tác dân số, kịp thời tham mưu xử lý những nội dung không còn phù hợp theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã xây dựng nội dung tuyên truyền về Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các chính sách về dân số.

b) Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp; chú trọng các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các chính sách hỗ trợ về dân số.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới và các nội dung liên quan phù hợp với lứa tuổi.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục về dân số trong các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, tư vấn và giáo dục kỹ năng cho học sinh theo quy định và hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Phối hợp với gia đình và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe sinh sản cho học sinh.

6. Các thôn

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số đến Nhân dân trên địa bàn.

b) Phối hợp với cộng tác viên dân số rà soát, cập nhật thông tin dân số, hộ gia đình và các đối tượng thuộc diện cần tuyên truyền, vận động.

c) Vận động người dân thực hiện các chính sách về dân số; tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các dịch vụ dân số theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

b) Lồng ghép nội dung dân số trong các cuộc vận động, phong trào và hoạt động của tổ chức; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số.

c) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trên địa bàn theo quy định.

8. Hội Người cao tuổi xã.

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; vận động hội viên và gia đình tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc, nâng cao sức khỏe tại gia đình và cộng đồng.

b) Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện các chương trình theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe người cao tuổi.

c) Duy trì, củng cố và phát triển mô hình các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau tại các thôn; lồng ghép nội dung rèn luyện thân thể, tư vấn dinh dưỡng, phòng ngừa bệnh mãn tính và tự chăm sóc sức khỏe vào nội dung sinh hoạt định kỳ của các câu lạc bộ.

d) Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi tại nhà cho hội viên, tình nguyện viên và gia đình người cao tuổi theo hướng dẫn của ngành Y tế.

9. Cộng tác viên dân số

a) Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và các dịch vụ dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

b) Phối hợp rà soát, thu thập, cập nhật thông tin dân số, hộ gia đình và các đối tượng thuộc địa bàn được phân công phụ trách; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

c) Phối hợp vận động phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh, gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh; vận động nam, nữ trong độ tuổi kết hôn thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

d) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn gia đình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Trạm Y tế xã và cơ quan chuyên môn.

10. Chế độ báo cáo và xử lý khó khăn, vướng mắc

a) Các phòng, đơn vị, các thôn và cộng tác viên dân số thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ trên địa bàn xã Đoàn Đào. Yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. *Agf*

Nơi nhận: *Agf*

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀN ĐÀO
 Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG
 YÊN
 Thời gian ký: 09/09/2026 17:02:37



Thanh
Nguyễn Thị Vân Anh